

Ngày 31/12/2025	4,200 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-8.7%	-12.5%	-19.1%

	2025	
ROE	1.5%	+/- YoY ▲ 0.2%

	Q4/25		
DT thuần	736	QoQ ▲ 295 ▲ 67.0%	YoY ▼ 140 ▼ 15.9%
	tỷ VNĐ		

	2025	
DT thuần	2,048	YoY ▲ 93.0 ▲ 4.8%
	tỷ VNĐ	

	Q4/25		
LN gộp	27.1	QoQ ▲ 16.5 ▲ 156%	YoY ▼ 3.10 ▼ 10.1%
	tỷ VNĐ		

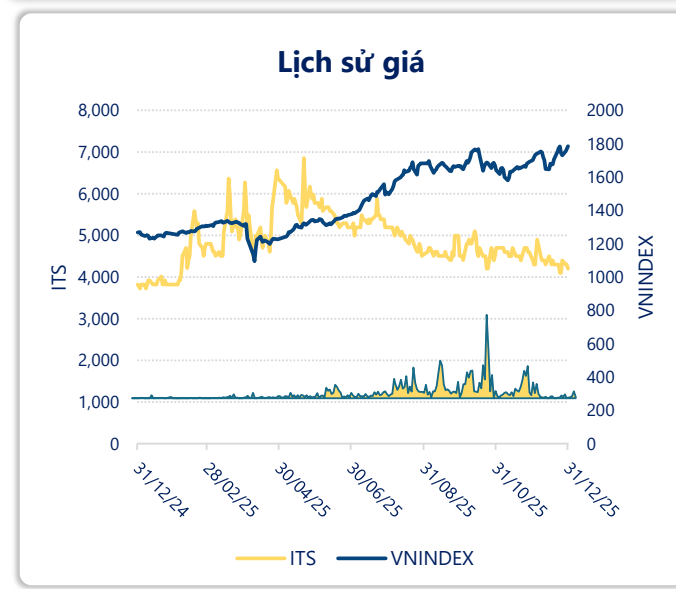
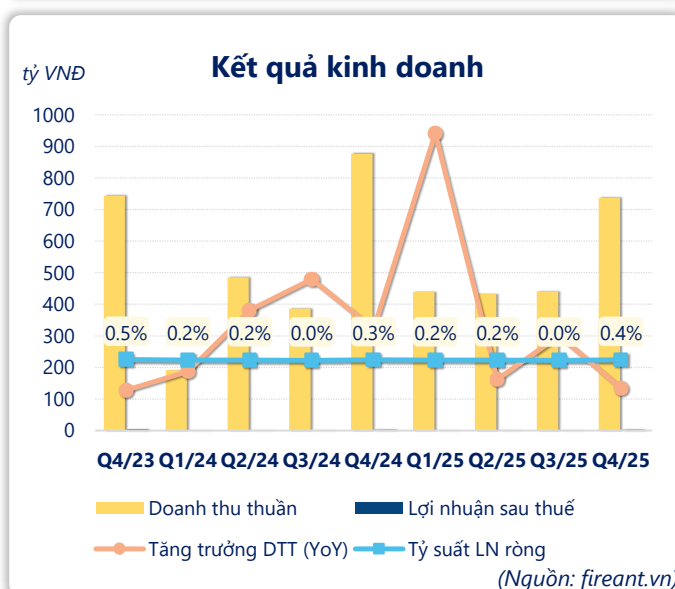
	2025	
LN gộp	65.9	YoY ▼ 2.10 ▼ 3.1%
	tỷ VNĐ	

	Q4/25		
LN thuần	5.74	QoQ ▲ 2.68 ▲ 87.7%	YoY ▼ 6.86 ▼ 54.4%
	tỷ VNĐ		

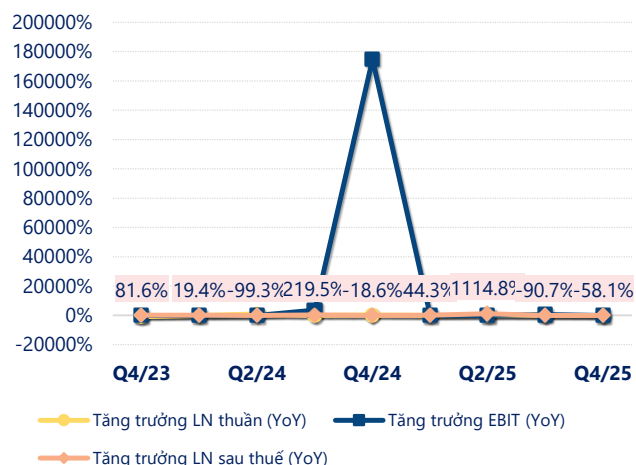
	2025	
LN thuần	11.6	YoY ▼ 3.40 ▼ 22.7%
	tỷ VNĐ	

	Q4/25		
LN sau thuế	2.80	QoQ ▲ 2.75 ▲ 5494%	YoY ▲ 0.51 ▲ 22.1%
	tỷ VNĐ		

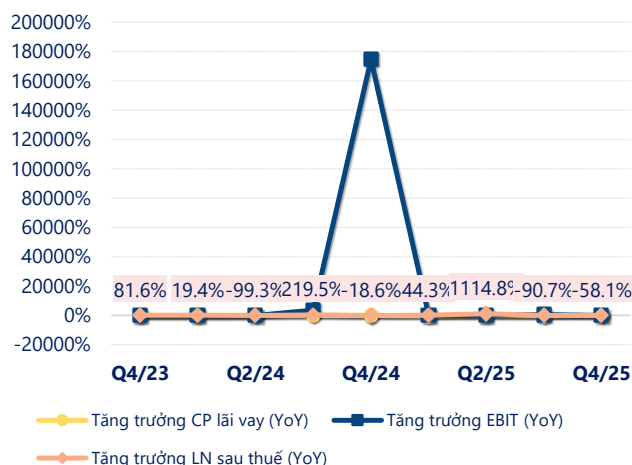
	2025	
LN sau thuế	4.24	YoY ▲ 0.64 ▲ 17.8%
	tỷ VNĐ	



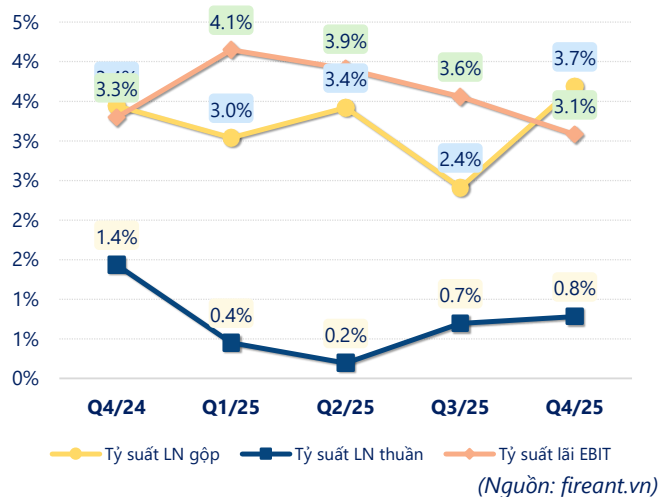
Tăng trưởng lợi nhuận



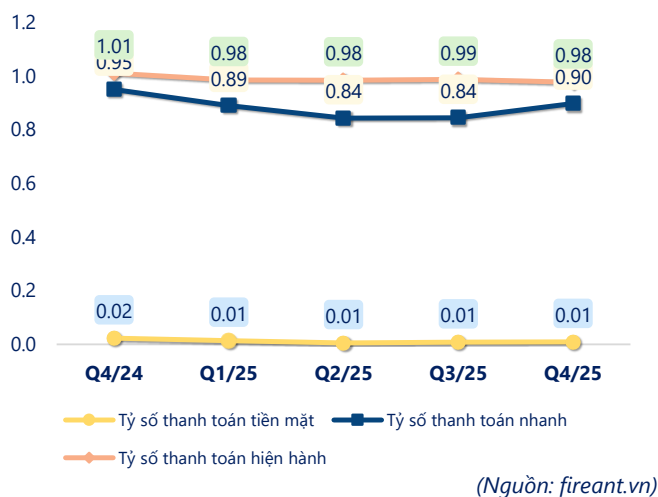
Tăng trưởng chi phí



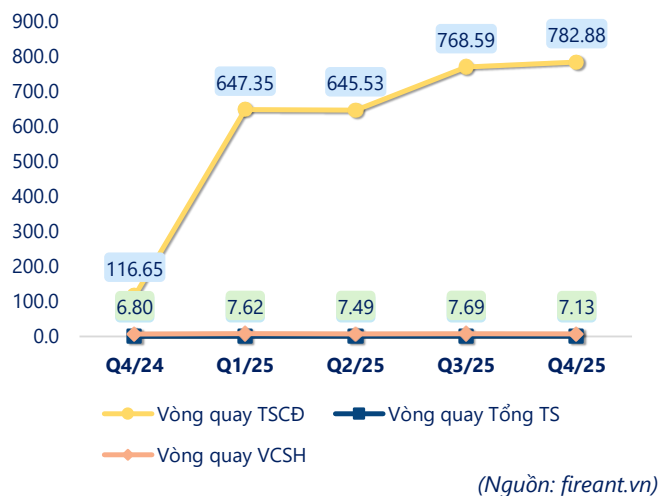
Tỷ suất lợi nhuận



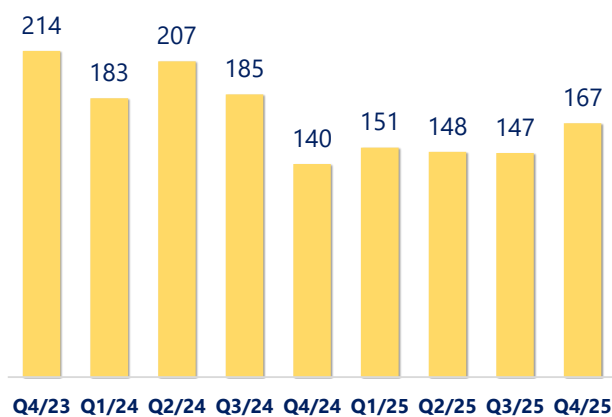
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	736	876	-15.9%	2,048	1,955	4.8%
Giá vốn hàng bán	709	846	-16.2%	1,982	1,887	5.1%
Lợi nhuận gộp	27.1	30.2	-10.1%	65.9	68.0	-3.1%
Doanh thu HĐTC	4.06	10.5	-61.4%	36.9	61.0	-39.5%
Chi phí TC	17.3	21.9	-21.2%	67.2	89.9	-25.2%
Chi phí lãi vay	17.2	20.4	-15.5%	66.1	85.4	-22.6%
LN trong công ty LKLD	0.05	0.02	165%	0.05	0.22	-78.3%
Chi phí bán hàng	1.72	1.12	53.2%	4.05	3.81	6.2%
Chi phí QLDN	6.54	5.17	26.5%	19.9	20.5	-2.8%
LN thuần từ HĐKD	5.74	12.6	-54.4%	11.6	15.0	-22.7%
Lợi nhuận khác	-0.31	-4.04	92.3%	-4.28	-4.68	8.6%
LN trước thuế	5.43	8.53	-36.3%	7.33	10.3	-29.1%
Lợi nhuận sau thuế	2.80	2.29	22.1%	4.24	3.60	17.8%
LNST của CĐ cty mẹ	2.85	2.34	21.9%	4.41	3.69	19.5%

(Nguồn: fireant.vn)

